

**BỘ NỘI VỤ**

**QUYẾT ĐỊNH số 18/2005/QĐ-BNV**  
**ngày 20/01/2005 của Bộ trưởng**  
**Bộ Nội vụ về việc cho phép**  
**thành lập các Hội chuyên**  
**ngành Địa chất là thành viên**  
**của Tổng Hội Địa chất Việt**  
**Nam.**

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;*

*Xét đề nghị của Tổng Hội Địa chất Việt Nam, các hội thành viên chuyên ngành Địa chất, đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ban Khoa giáo Trung ương và của Vụ Tổ chức phi Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép thành lập các Hội chuyên ngành địa chất là thành viên của Tổng hội Địa chất Việt Nam (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Các Hội chuyên ngành địa chất có tên trong Quyết định này được tổ chức,

hoạt động theo Điều lệ của Hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong hoạt động của Hội.

Các Hội chuyên ngành địa chất có tên trong Quyết định này tự lo liệu kinh phí và phương tiện hoạt động.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Chủ tịch các Hội chuyên ngành địa chất có tên trong Quyết định, Chủ tịch Tổng Hội Địa chất Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

**Đỗ Quang Trung**

**DANH SÁCH CÁC HỘI CHUYÊN NGÀNH**  
**ĐỊA CHẤT LÀ THÀNH VIÊN CỦA**  
**TỔNG HỘI ĐỊA CHẤT VIỆT NAM**  
**ĐƯỢC BỘ NỘI VỤ CHO PHÉP**  
**THÀNH LẬP**

*(theo Quyết định số 18/2005/QĐ-BNV ngày 20/01/2005).*

1. Hội Cổ sinh - Địa tầng Việt Nam.
2. Hội Kiến tạo Việt Nam.
3. Hội Đệ tứ - Địa mạo Việt Nam.

4. Hội Khoáng thạch học Việt Nam.
5. Hội Trâm tích Việt Nam.
6. Hội Địa hóa Việt Nam.
7. Hội Địa chất biển Việt Nam.
8. Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam.
9. Hội Đá quý Việt Nam.
10. Hội Địa chất than Việt Nam.
11. Hội Địa chất thủy văn Việt Nam.
12. Hội Địa chất Công trình và Môi trường Việt Nam.
13. Hội Tuyển Khoáng Việt Nam.
14. Hội Công nghệ Khoan khai thác Việt Nam.

(Tổng số 14 Hội)./.

### BỘ NGOẠI GIAO

## **CÔNG VĂN SỐ 4238/CV-NG-LPQT ngày 31/12/2004 về việc sửa đổi Hiệp định Việt - Nga về điều kiện đi lại của công dân.**

Thực hiện Pháp lệnh về ký kết và thực hiện Điều ước quốc tế năm 1998 (Điều 28) và quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 5946/VPCP-QHQT ngày 01 tháng 11 năm 2004), Bộ Ngoại giao đã hoàn thành thủ tục đối ngoại về sửa đổi Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga

về điều kiện đi lại của công dân hai nước, ký tại Mát-xcơ-va ngày 28 tháng 10 năm 1993, cụ thể:

1. Theo thỏa thuận giữa hai Chính phủ, các Điều 3, 7 và 8 của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về điều kiện đi lại của công dân hai nước, ký tại Mát-xcơ-va ngày 28 tháng 10 năm 1993, được sửa đổi, bổ sung như sau:

#### **“Điều 3.**

1. Công dân của Bên ký kết này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và được tạm trú với thời hạn 90 ngày trên lãnh thổ Bên ký kết kia.

2. Khi có lý do chính đáng hoặc theo yêu cầu chính thức, cơ quan có thẩm quyền của một Bên ký kết có thể gia hạn tạm trú trên lãnh thổ nước mình cho công dân của Bên ký kết kia mang các loại hộ chiếu nói trên, với thời hạn gia hạn thêm không quá 90 ngày.

#### **Điều 7.**

1. Công dân của Bên ký kết này mang hộ chiếu thuyền viên và là thủy thủ trên tàu của Bên ký kết đó có thể đến, rời khỏi tàu của họ và tạm trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia miễn thị thực.

Trong trường hợp những công dân đó đi lại bằng đường bộ, đường sắt và đường hàng không qua lãnh thổ Bên ký kết kia thì họ được miễn thị thực khi trong hộ chiếu thuyền viên có ghi mục đích chuyển đi và nơi đến.